TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Triệu Thị Hồng -** Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1987.
Nơi ĐKHKTT: Thôn TA, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Số nhà 50, tổ 1, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh HA**, sinh năm 1986.
Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn TA, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội.
Có mặt: Chị H
Vắng mặt: Anh HA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh HA tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/3/2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hai bên không tìm được tiếng nói

chung nên thường xuyên xảy ra xích mích. Từ tháng 5 năm 2018 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh HA.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh HA có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2011; hiện đang ở với anh HA. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1. Nếu cháu H1 có nguyện vọng ở với anh HA chị cũng đồng ý. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh HA trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2019, anh HA xác nhận việc anh và chị Ngô Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2011tại Uỷ ban nhân dân thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh làm ăn kinh tế bị thua lỗ, chị H thường xuyên về nhà ngoại sinh sống không quan tâm chăm lo công việc gia đình nên vợ chồng ngày càng không có tiếng nói chung. Từ đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để con có cả bố và mẹ. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2011; hiện đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H giữ yêu cầu xin ly hôn anh HA. Về con chung: chị đồng ý để anh HA tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia H1, chị xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh HA vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H và xử cho chị H được ly hôn anh HA; Về con chung: giao con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2011 cho anh HA tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H; Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh HA đang cư trú tại thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội.Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh HA đã được tống đạt hợp lệ: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H kết hôn với anh HA trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh HA là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh HA và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh HA thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh HA đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh HA xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn anh HA cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh HA đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh HA là

phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh HA xác nhận có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2011.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Nguyện vọng của cháu H1 đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố. Anh HA có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1. Chị H đồng ý để anh HA nuôi dưỡng cháu H1. Do vậy cần giao cháu H1 cho anh HA tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh HA tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh HA xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh HA.

2.Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Gia H1, sinh ngày 28/12/2011 cho anh HA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ngô Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh HA không yêu cầu chị Ngô Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh HA xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004107 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Ngô Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh HA có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi